

QUY LUẬT ĐẤU TRANH

Luận bàn về:

- Hiện Tượng - Bản Chất - Quy Luật
- Trương Quan Ta-Địch.
- Tư Bản - Cộng Sản
- Chính Đề - Phản Đề (Cần Ga - Cần Thắng)
- Quy Luật Xã Hội
- Sức Mạnh Đến Từ Đâu? (Tam Cúc - Tứ Sắc - Cờ Tướng)
- Chí Lương Tri - Cách Vật Chí Tri
- Phương Hướng Đấu Tranh: Dân Chủ - Bất Bạo Động
- Cách Mạng Và Đoàn Kết

Đỗ Thông Minh

Đề tài này là một vấn đề rất lớn bao gồm vừa triết lý, vừa thực tiễn, nhưng ở đây chúng tôi xin mạo muội chỉ nêu lên một vài nét khái lược thôi.

Hiện tượng - bản chất - quy luật

Tại sao lại nói đến quy luật? Có quy luật đấu tranh thật sao? Những điều chúng ta thấy đang xảy ra chung quanh thường là "**hiện tượng**", mặt nổi của "**bản chất**", hiện tượng có thể biến hóa tùy hoàn cảnh, không gian, thời gian như con bạch tuộc (mực ma), nhưng bản chất hầu như không đổi. Vậy thì cái gì chi phối bản chất? Xin thưa đó chính là "**quy luật**". Vì vậy, thay vì tìm hiểu và phản ứng với từng hiện tượng, chúng ta tìm ra những quy luật căn bản chi phối, tức "công thức hóa" đi thì dễ nắm vững nguyên lý của sự vật, cũng như để điều hướng công cuộc đấu tranh hơn. Tóm lại, để hiểu rõ ngọn nguồn, chúng tôi xin được đề cập tới một số quy luật căn bản.

Hiện tượng

1- Trong khoa học tự nhiên:

Hình tròn, hình trụ, hình cầu...

Bản chất

Vòng tròn

Quy luật

Chu vi = Đường kính x Pi (π)

(Hằng số Pi: 3, 1415926535...)

Vật bay, vật rơi	Sức hút của quả đất	Trọng lực: 1 (mặt trăng: 1/6) (Vượt tỷ suất này thì bay, không vượt thì rơi, chứ không phải nặng hay nhẹ)
Vật nổi, vật chìm	Sức đẩy của nước	Sức đẩy Archimède: 1/ cm ² (Dưới tỷ suất này thì nổi, trên thì chìm, chứ không phải nặng hay nhẹ)

2- Trong khoa học nhân văn (xã hội):

Anh, chị, tôi, mọi người	Con người	Quyền mưu cầu hạnh phúc (Nhân Quyền, Dân Quyền)
Tự do ứng cử và bầu cử	Dân Chủ	Quyết định theo đa số (Vẫn tôn trọng thiểu số)

Tóm lại, khi đi vào quy luật thì giải quyết vấn đề nhanh gọn và đúng hướng.

Tương quan ta và địch: Ta là ai? Địch là ai?

Cuộc đấu tranh xa xưa của từng cá nhân để có ăn, để sinh tồn hầu như đã được giải quyết. Với những tiến bộ về khoa học và kỹ thuật, con người đã phần nào làm chủ được môi trường sống của mình, tạo dựng cuộc sống khá ổn định về vật chất. Nhưng khi tạm đầy đủ về vật chất thì nhu cầu có cuộc sống tinh thần phong phú hơn cũng tăng theo.

Cuộc đấu tranh hiện đại cho tới hôm nay và còn đang tiếp tục mang ý nghĩa khác hơn, cao cả hơn, là muốn đưa dân tộc, đất nước đi lên, có tầm vóc sánh vai với thế giới. Cuộc đấu tranh này là cuộc đấu tranh giải phóng khỏi những câu thúc do người áp đặt lên người. Người áp đặt đó thường là một tập đoàn bất chính, tập đoàn ác... ngay bên trong lòng dân tộc hay đến từ bên ngoài dưới hình thức xâm lăng, thực dân, ủy nhiệm hay theo lối thực dân mới là chi phối bằng kinh tế.

Riêng trường hợp lịch sử Việt Nam, là lịch sử liên tục chống nội thù và ngoại xâm, đặc biệt lịch sử cận đại là lịch sử chống lại sự tàn ác của thực dân và sai lầm của công sản. Khởi đi từ những phong trào Văn Thân, Cần Vương cuối thế kỷ 19, rồi vận động toàn quốc của phong trào Đông Du, Duy Tân đầu thế kỷ 20... Đến nay, cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ, nhân quyền, dân quyền cho dân tộc vẫn tiếp tục như một khát vọng và càng lúc càng mãnh liệt.

Ta phải nêu cao ngọn cờ chính nghĩa, đứng về và tranh đấu cho phía thiện chống lại phía ác. Vậy thì làm sao phân biệt thiện - ác? Lấy lương tri là hiểu biết đúng đắn để phân biệt thiện ác. Nói như thế để thấy rằng dù muốn cũng

không dễ phân định rõ ràng biên giới để nhận diện, vì có thể **trong thiện có ác và trong ác có thiện**, giống hệt như quan niệm của triết học Đông Phương **“Dương trung hữu âm căn, âm trung hữu dương căn.”** (陽中有陰根、陰中有陽根: Trong dương có mầm âm, trong âm có mầm dương. Nên khi vẽ lưỡng nghi thường có thêm vòng tròn nhỏ trong âm-dương), chưa kể thiện có thể biến thành ác hay ngược lại. Do đó, dù đứng về phía thiện cũng phải thường xuyên cảnh giác, không được chủ quan, lơ là rồi suy đồi mất đạo đức, mà ngược lại phải duy trì và củng cố tư thế, vì không hẳn cứ có xuất phát điểm tốt là mãi mãi tốt.

Ai cũng rõ câu nói của người xưa: **“Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng.”** Vậy làm sao để biết địch và biết ta, ta và địch mạnh yếu ở những điểm nào, kẻ địch dù đang rất mạnh vẫn có những điểm yếu, phải biết khai thác và tấn công vào điểm yếu ấy. Điểm mạnh của phía thiện là **“chính nghĩa”** do đó phải được xiển dương rộng để thu phục du luận, điểm yếu của phía ác là **“phi nghĩa”**, dối trá nên che giấu và sợ sự thật. Và nhất là trong tương quan lực lượng, phải làm sao để gia tăng sức mạnh của ta? Vì chỉ khi nào ta mạnh hơn địch thì ta mới thắng.

Công cuộc đấu tranh này trải rất rộng về thời gian và không gian, và đôi khi pha trộn lẫn lộn giữa chính-tà, thiện-ác, nên từ góc độ cá nhân, và ngay cả tổ chức, chính đảng đôi khi cũng bối rối, thậm chí có khi nhầm lẫn trong việc nhận diện kẻ thù, vì thiếu nhận định rõ ràng về quy luật và đường hướng đấu tranh.

Ở thời điểm hiện tại, khi chúng ta muốn nhìn lại quá khứ và đưa ra dự phóng hướng về tương lai để biết chiều biến thiên của lịch sử, biết hướng đi của ngọn trào, biết thời cơ mà tận dụng, thì đó là chúng ta đang đi vào khoa học nhân văn, tìm hiểu **“biện chứng lịch sử”**. Nói cho giản dị thì đó là **“lộ đồ”** biến thiên của xã hội. Nếu không xác định được lộ đồ một cách tương đối rõ rệt, thì tất nhiên người ta dễ bị phí sức, lạc đường, chán nản và đôi khi bỏ cuộc. Tất nhiên công cuộc đấu tranh nương theo dòng lịch sử là biết thiên thời thì vẫn dễ đạt mục đích hơn là hùng hổ cầm đầu lợi ngược dòng lịch sử.

Chủ nghĩa Tư Bản bóc lột?

Chủ nghĩa Tư Bản (資本主義, do người Nhật dịch từ tiếng Anh là “Capitalism”) phát sinh vào thế kỷ thứ 18, 19, dựa trên sự tiến bộ chung, nhất là khoa học kỹ thuật thời đó và tư tưởng của Adam Smith... Adam Smith (1723-1790) là một nhà kinh tế học kiêm triết gia người Anh, chủ trương tư do thương mại, được coi là người góp phần đẩy mạnh chủ nghĩa Tư Bản. Ông đã viết tác phẩm “Inquiry Into The Nature And Causes Of The Wealth Of Nations” (Nghiên Cứu Về Bản Chất Và Nguyên Nhân Tạo Ra Của Cái Của Các Quốc Gia), thường được gọi tắt là “Wealth Of Nations” (Quốc Phú

Luận), bàn về công nghiệp và thương mại Âu Châu...

Chủ nghĩa Tư Bản là **“Dùng tư sản kinh doanh thực nghiệp (như xây dựng nhà máy), lợi/tận dụng sức lao động của người khác để kiếm lợi.”**. Tự ngay tên của nó là lấy vốn tức tiền làm gốc nên chủ yếu là coi trọng đồng tiền, chỉ biết mưu cầu lợi nhuận riêng tư và đôi khi đã đi quá đà, đến độ bóc lột dã man là điều khó tránh. Nhiều người trong giới Tư Bản tuy tham lam, mưu tính làm giàu đôi khi bất chính, nhưng chủ nghĩa này không có trực tiếp khuấy động căm thù, đấu tranh trong lòng xã hội và vẫn bị luật pháp chi phối.

Do nhu cầu phát triển kinh tế, thương mại, các cơ quan kim dung, tài chính từ ngân hàng đã được đẩy đi thêm một bước nữa tới hệ thống thị trường góp vốn là chứng khoán (Stock Market) hay mượn vốn qua giấy nợ là trái phiếu (Bond Market), rồi lại tiến xa vào thị trường đầu cơ mua trước, không phải mua hiện vật “lúa non” như người Hoa ở Việt Nam, mà chỉ đầu cơ trên “giấy tờ” một món hàng trong tương lai như vàng, ngoại tệ, các nguyên liệu, vật liệu khác... (Futures Market), tạm gọi là thị trường “tiền vật” (先物 = Sakimono) theo cách gọi của người Nhật hay “kỳ hóa” (期貨) theo cách gọi của người Hoa. Nói chung, **thị trường chứng khoán được coi như đầu não các cơ quan tài chính của các quốc gia theo chủ nghĩa Tư Bản và là nhịp đập quả tim của nền kinh tế này.**

Nhưng Tư Bản là một chủ nghĩa thực tế, thực lợi về kinh doanh, không phải là một chủ thuyết đúng nghĩa với lý tưởng cao cả nào, nên không có một nền tảng triết lý và không vẽ ra một biện chứng lịch sử biện minh cho “chính nghĩa” của mình. Chủ nghĩa này cũng không có cao vọng điên cuồng bao trùm mọi mặt của xã hội, và hầu như không có chính sách cưỡng chế nào, nên con người trong xã hội theo chủ nghĩa này dù không mãn nguyện nhưng vẫn có thể hưởng nhiều tự do, vẫn có thể mưu cầu hạnh phúc cá nhân ở mức độ nào đó. Vì được tự do mưu cầu lợi nhuận trong khuôn khổ luật pháp nên mọi người đều cố gắng, sức cạnh tranh cao, thúc đẩy xã hội thăng tiến nhanh. Càng ngày con người trong xã hội này càng được luật pháp bảo vệ chặt chẽ hơn và người ta có nhiều cơ hội vươn lên hơn.

Nhưng chủ nghĩa Tư Bản cũng đặc biệt được sinh ra trong bầu không khí mà tư tưởng tự do, dân chủ, bình đẳng của Voltaire, J. J. Rousseau, Montesquieu... bắt đầu được đề cao, đó là thời đặt nặng vấn đề xã hội, phúc lợi chung... Chủ nghĩa này vì vậy cũng đã bị kiềm chế ít nhiều, không thể tự tung tự tác. Chính chủ nghĩa Dân Chủ đã chỉ ra những sai lầm hay bắt buộc giới Tư Bản phải tự hạn chế, tự điều chỉnh cho thích hợp hơn với nhu cầu của xã hội, của đại đa số người nghèo.

Tóm lại Tư Bản có Dân Chủ kèm nên tự điều chỉnh để tồn tại, không cần bạo lực và xương máu.

Chủ nghĩa Cộng Sản gian dối chỗ nào?

Chủ nghĩa Công Sản (共產主義, do người Nhật đặt ra) đã ra đời vì không vừa lòng với sự thay đổi cho là nửa vời của chủ nghĩa Tư Bản, kêu gọi đấu tranh giai cấp triệt để, dùng bạo lực tước đoạt các tư liệu (phương tiện) sản xuất của Tư Bản... Chủ nghĩa Cộng Sản cho rằng tư liệu sản xuất sẽ thuộc của chung, mọi người sẽ **"làm theo năng lực và hưởng theo nhu cầu"**, nên tuy nguyên tiếng Anh là "Communism", phải dịch là "Chủ nghĩa Cộng Đồng", người ta đã chú trọng đến tư liệu sản xuất mà gọi là "Chủ nghĩa Cộng Sản".

Lý luận căn bản của chủ nghĩa Cộng Sản nêu ra biện chứng lịch sử rằng nhân loại xây dựng xã hội đi theo các giai đoạn:

1- Cộng Sản nguyên thủy.

2- Phong kiến.

3- Tư Bản.

4- Cộng Sản (hiện đại, mà Xã Hội là giai đoạn quá độ tức chuyển tiếp).

Sự phân chia và biến chuyển của xã hội được cho là tùy thuộc vào hạ tầng cơ sở là kinh tế, hạ tầng này quyết định thượng tầng chính trị (Về điểm này, trong năm 2006, nhà văn Trần Mạnh Hào đã nêu lên câu hỏi mà nhà nước CSVN không trả lời được là nay hạ tầng kinh tế là đa thành phần, tại sao thượng tầng chính trị vẫn độc đảng mà không đa nguyên?). Cụ thể là các tư liệu sản xuất, từ sắt bần, lên máy xay lúa bằng gió, máy nổ... và lực lượng lao động chân tay là thành phần tiên phong góp sức cho công cuộc xây dựng và thay đổi thể chế này. Chủ nghĩa Cộng Sản đề cao lao động chân tay mà bài bác lao động trí thức, nhưng bị mâu thuẫn ngay trong lý luận khi cho rằng **"Chỉ có con người mới có lao động."**, mà lại **"Do lao động mà khi biến thành người."** Chỉ có người mới có lao động vậy làm sao khi lại lao động để biến thành người? Ai cũng thấy loài khỉ vốn có hàm lớn vì phải cắn xé nhiều trong động tác ăn, tứ chi lớn vì vất vả kiếm ăn..., nói chung là vận dụng chân tay nhiều, trong khi bộ óc nhỏ vì suy nghĩ hạn hẹp, thường là hành động theo thói quen chứ hầu như không có sáng kiến, còn ở con người thì ngược lại. Điều ấy cho thấy chủ nghĩa Cộng Sản đã nói ngược, suy luận phản khoa học, cố tình bóp méo để biện minh cho một tiền đề đã đưa ra chẳng khác nào cảnh đặt cái cây trước con trâu. Những người chủ trương đề cao lao động chân tay một cách cực đoan và thiên lệch thực ra chỉ nhằm kích động giới lao động này vùng lên mà thôi.

Phải kết luận là chính tư duy ngày càng vượt trội của con người mới là động cơ chính yếu thúc đẩy xã hội tiến bộ. Pascal, một triết gia Tây Phương đã nói: **"Con**

người là cây sậy biết tư duy." Có thể Marx và Engle có lòng thương người lao động chân tay bị Tư Bản bóc lột, muốn giúp họ đấu tranh, nhưng do chủ trương cực đoan **"cứu cánh biện minh cho phương tiện"** nên thiếu tìm hiểu, hay cố tình bất chấp sự thật mà đưa ra những lý luận lừa mị, đem lại hậu quả tai hại khôn lường cho mãi đến tận ngày nay. Và để thực hiện lý tưởng của mình, những người theo chủ nghĩa Cộng Sản lại đi sâu vào sai lầm khi xây dựng thể chế độc tài toàn trị, bóp nghẹt mọi tự do căn bản của người dân trong khi đó lại giành tự do hầu như tuyệt đối cho giới lãnh đạo.

Kết quả một số người trong giới lao động chân tay tin theo, đi giết hại hàng trăm triệu người khác trong thế kỷ 20, để rồi trong xã hội mới mà họ góp phần dựng nên thì họ vẫn là thành phần phải gánh chịu nhiều thiệt thòi, không bao giờ tới "thiên đường" như được hứa hẹn. Và khi họ đã phá các gia cấp khác, nhất là giai cấp trí thức, họ chỉ có thể xây dựng một xã hội nghèo nàn về tư duy, yếu kém về mọi mặt... Tóm lại, mục tiêu đầy lý tưởng mà người ta gọi là "tạo dựng thiên đường ở trần gian" của chủ nghĩa Cộng Sản là muốn đem lại phúc lợi cho con người, nhưng hiện thực thì trái lại, là sắt máu, giả dối và lầm than.

Trong khi đó, như trường hợp Việt Nam..., **nhóm quyền thế đã vừa bóc lột, vừa chia chác tài sản quốc gia, tiến nhanh chóng một cách kỷ lục trong việc hình thành giai cấp "Tư Bản Đỏ" mà cựu Tổng Thư Ký đảng Cộng Sản Ý từng tố giác, không cần thông qua giai đoạn "Tiểu Tư Sản"**. Điều này giống như kiểu đòi tiến tới chủ nghĩa xã hội mà không thông qua giai đoạn Tư Bản vậy, vừa hệt hẵng, vừa nghịch lý khi ra sức đả kích kịch liệt xong lại bắt chước làm! Những nghịch lý này không thể tồn tại mãi, nên nếu họ không sửa đổi, cứ bám víu vào cơ chế mà đục khoét thì tất yếu nó phải sụp đổ.

Tóm lại Cộng Sản với Độc Tài hổ trợ càng lún sâu trong sai lầm và đi đến tự sụp đổ.

Chủ nghĩa Cộng Sản đã phát triển dựa trên người nghèo và thường ít học. Nay những người có chức quyền như ở Việt Nam đều giàu có và hiểu biết hơn, thì chính họ nếu thức tỉnh cũng sẽ là thành phần đóng góp vào việc thay đổi cơ chế cũ. Chỉ cần họ can đảm hơn một chút như những người ở Nga và Đông Âu là họ có thể thoát khỏi cơn mê sảng lâu nay. Hãy sớm đưa xã hội Việt Nam trở lại con đường bình thường, phục hồi các truyền thống văn hoá cao đẹp của dân tộc, kết hợp với những tiến bộ của nhân loại, mạnh mẽ vươn lên, hội nhập với thế giới.

Quan hệ "chính đê" và "phản đê"

Tư Bản và Cộng Sản là hai đứa con song sinh của Tây Phương, có thể ví như chiếc xe hơi với một bên là "cần ga", một bên là "cần thắng"... Từ ước mong tiến bộ,

người ta đã cố công làm những động cơ ngày càng mạnh hơn, nhưng ngay khi đó người ta cũng nhận ra phải có cái thắng nếu không xe lao vào người khác hay xuống hố và người lái xe cũng có thể mất mạng!

Tư Bản ví như cần ga là "**chính đề**" sau thời gian đầu đi quá đà đã xuất hiện Cộng Sản ví như cần thắng là "**phản đề**". Nhưng phải nhớ là có "chính đề" mới có "phản đề", không thể lẫn lộn vai trò của hai thứ cần đó, nhất là khi đòi lấy cần thắng thay cho cần ga, **lấy Cộng Sản thay cho Tư Bản là lấy cái bóng thay cho vật...** Như ai ai cũng đã thấy, khi cần thắng thay cho cần ga thì chiếc xe không thể nào chạy được nữa, dù người ta có ý thức cách mạng cao độ đến đâu, có nỗ lực đến đâu, có chém giết đến đâu, tuyên truyền đến đâu thì thực tế không thể chổi cãi, cũng vẫn là tụt hậu. Từ lý luận căn bản sai lầm, những người theo chủ nghĩa Công Sản lại tiếp tục xa rời thực tế và phản khoa học khi điên cuồng làm việc thay thế này bằng bạo lực, chém giết. Sau suốt thế kỷ 20 mê sảng như vậy, nhiều quốc gia theo chủ nghĩa này đã thức tỉnh và chế độ Cộng Sản đã thực sự tự sụp đổ chứ không phải do bị tấn công từ bên ngoài, một số rất ít quốc gia còn lại cuối cùng cũng đã phải "**Đổi mới hay là chết.**" như Cộng Sản Việt Nam năm 1986, mà "mới" ở đây thực ra là "cũ", vì họ quay trở lại theo Tư Bản.

Theo ông Lech Walesa, Chủ tịch Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan: "**Cộng Sản là con đường dài nhất để đi từ Tư Bản đến Tư Bản.**". Mọi hy sinh đều rõ ràng đều trở thành vô ích! Một người khác cũng đã nói đại ý: "**Biến cố lớn nhất trong thế kỷ 20 của nhân loại là sự ra đời và tan rã của chủ nghĩa Cộng Sản.**".

Quy luật nào chi phối sự chuyển biến xã hội?

Người ta được sinh ra trong thế gian này, dù muốn dù không, đương nhiên chịu sự chi phối của hai tác động chính là những quy luật tự nhiên và nhân văn. Khoa học tự nhiên có những đối tượng cụ thể và chính xác, khoa học nhân văn thường có tính trừu tượng và mơ hồ.

Trong khoa học tự nhiên, $1+1=2$, nhưng trong khoa học nhân văn thì 1 hạnh phúc cộng 1 hạnh phúc không nhất thiết là 2 hạnh phúc, vì khái niệm hạnh phúc trừu tượng nên không thể nói là thành gấp 2 về số lượng được... Hay 1 cái bánh chia cho 10 người thì mỗi người được $1/10$ cái bánh, nhưng 1 ý kiến chia sẻ cho 10 người thì mỗi người vẫn được 1 ý kiến, mà người đưa ra ý kiến vẫn không bị mất gì cả.

$$\text{Lương Tri} \div \text{Nhiều Người} = \text{Lương Tri} \times \text{Nhiều Người}$$

Nên nếu như có lương tri (tri thức đặc dụng), thì có một điều nghịch lý

là càng CHIA sẻ lại thành càng NHÂN lên, càng lớn mạnh hơn, sức mạnh của tư tưởng chính là ở chỗ đó, khác vật chất ở chỗ đó. Vì vậy, để thúc đẩy mọi trào lưu đều phải có những tư tưởng đúng và biết cách tận dụng việc vận động rộng rãi.

Tuy nhiên hai bộ môn khoa học này có những điểm giống nhau, nếu nắm vững những điểm này có thể biết rõ những quy luật chi phối xã hội, bởi mọi con người luôn bị chi phối bởi hai phạm trù tự nhiên và nhân văn.

1- Tính bất dịch và biến dịch: Tức tính cố định và thay đổi liên tục dưới hình thức tiệm tiến hay đột biến.

Tính bất dịch như mỗi ngày mặt trời mọc, trọng lực quả vật, vạn vật hấp dẫn, nguyên tử quay quanh nhân, những nguyên lý trong vật lý, hoá học... nhưng xét cho cùng lý, hàng chục tỷ năm trước, trước khi có Thái Dương Hệ, trước khi có vụ "Nổ Lớn" (Big Bang) thì có gì đâu, và với thời gian những nguyên lý này cũng từ từ thay đổi nên cũng chỉ bất một cách dịch tương đối thôi. Còn trạng thái của vật chất thì càng dễ thay đổi hơn, từ cái được coi như "hạt cơ bản" là từng vi lạp tử trong hàng trăm vi lạp tử trong nhân nguyên tử biến đổi liên tục giữa trạng thái vật chất và năng lượng chứ không ở trạng thái cố định. Không có hai vật thể cố định, thì nói khác đi là không bao giờ có hai cái tuyệt đối giống nhau.

Còn tư duy của con người thường khác nhau, đa số đồng ý với quan niệm: của Nho Giáo là "**Nhân chi sơ tính bản thiện.**", nhưng phái Pháp Gia cho rằng "**Nhân chi sơ tính bản ác.**", còn phái Vương Dương Minh cho rằng "**Thể của tâm vô thiện - vô ác**", và thường thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Lòng "nhân ái" (仁愛)... tưởng là bản năng bất biến nhưng rồi cũng có kẻ "phi nhân" (非仁), và quan niệm cụ thể về nhân ái hay cách thể hiện vẫn thay đổi. Tóm lại, các quy luật tự nhiên có thể không thay đổi, nhưng dù thuộc bản chất thì ngay trong cái gọi là quy luật xã hội, vẫn có thể thay đổi. Nên dù là Tư Bản hay Cộng Sản đều có thay đổi, nếu không kịp thay đổi để thích ứng như tiến hóa luận của Charles Robert Darwin đã nêu ra thì sẽ bị đào thải, tiêu diệt.

2- Cùng tắc biến: Không có trạng thái bất biến, mà mọi sự vật tới cùng sẽ thay đổi, còn thay đổi thế nào là chuyện khác. Chuyện gì khi tới cùng cũng sẽ biến đổi, hướng hạ thì bị tiêu diệt hay hướng thượng thì thăng hoa lên. Như khi ấp trứng gà có trống, tới ngày 21, vì lý do gì đó mà gà con không chui ra được nên bị chết, hay bình thường thì đục vỏ chui ra và sống. Ở đây, cũng có "**tiệm tiến**" là sự thay đổi từ từ mỗi ngày một chút trong suốt 21 ngày, còn "**đột biến**" là khi gà con đục vỏ chui ra. **Đột biến không phải đột nhiên mà có, đó chỉ là kết quả, tức bước cuối cùng của tiệm tiến.**

Phân biệt rõ hai trạng thái này để không nóng lòng mà rơi vào tình trạng "**đục**

tốc bất đạt" hay bỏ lỡ thời cơ thành **"trì hoãn bất thành"**, rồi hoang mang khi thấy các hiện tượng xảy ra lúc thế này, lúc thế kia. Trong khoa học tự nhiên, có những điều thuộc bất dịch tương đối, như không thể gia tăng ôn độ để con gà nở sớm từ ngày ấp thứ 10, 15, cũng không thể để ôn độ thấp hơn nhu cầu để kéo dài việc ấp thành 25, 30 ngày... Cả hai trường hợp, gà con đều chết, chết non hay chết già. Thậm chí, gà con đang đục vỏ chui ra, nếu ai đó nóng lòng, tiếp tay bóc vỏ giúp cho nó ra sớm vài giờ thôi, gà con sẽ chết. Tương tự, nếu nóng lòng, chưa chuẩn bị đầy đủ, có thể công cuộc "cách mạng bị đẻ non", công trình bao ngày vun bồi sẽ tan tành. Tóm lại là không nên nóng vội, cũng không nên chậm trễ, làm sao để biết đúng lúc thì đó là cái khó của vận động đấu tranh chính trị, cách mạng xã hội, đòi hỏi những người lãnh đạo phải có bản lĩnh...

3- Cực tắc phản: Trong khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn, có một quy luật bất biến, đó là mọi diễn biến đều đi theo hình sin (\sim , hình sóng) đều hoặc không đều về biên độ và trường độ, nên khi lên cao hay xuống thấp đến cực thì sẽ đổi chiều. Như quỹ đạo của mọi vật thể hay biểu đồ chỉ số chứng khoán thường xuyên lên xuống vậy. Biết điều này để thấy rằng mọi sự rồi sẽ thay đổi, kể cả đổi chiều, như từ bất lợi sang thuận lợi hay ngược lại, chứ không phải cứ thế mãi.

Sức mạnh đến từ đâu?

Tại sao có người thì tầm thường, có người thì tài ba? Ai muốn hành động cũng cần sức mạnh, sức mạnh có được hay không là do có biết khai thác tiềm năng nội ngoại để nhân rộng ra hay không? Xin được diễn tả bằng công thức sau:

Sức Mạnh = Tri Thức (Không Gian + Thời Gian)

Sức mạnh đến từ ý chí, lương tri, tri thức nhân với không gian và thời gian, đó là một công thức đơn giản mà chắc ai cũng biết. Dù có tài năng, nhưng trong một không gian và thời gian hạn hẹp thì không thể phát huy trọn vẹn thành sức mạnh tối đa được. Vì vậy, không gian và thời gian chính là môi trường phát huy sức mạnh. Ở đây chúng tôi mới chỉ nói về nguyên tắc, còn về phương pháp làm sao để đạt được mục tiêu là chuyện sau, như cần phải có tự do đi lại, tự do truyền bá, tự do hành động... thì mới phát huy sức mạnh được.

Như những phát hiện về hằng số Pi, trọng lực, sức đẩy của nước, lượng giác, nguyên tử, điện tử, lượng tử... hay các sáng kiến về chất nổ TNT, thẻ tín dụng, máy hình, TV, Liên Mạng (Internet)... hay các khái niệm về Tự Do, Dân Chủ, Dân Quyền, Nhân Quyền... khi nhân rộng với không gian và thời gian đã thành sức mạnh vạn năng,

góp phần thúc đẩy xã hội tiến bộ vượt bậc.

Lương tri là bản năng của con người, ai cũng có, nhưng mức độ khác nhau tùy theo nhận thức hay tri thức, nhưng cũng đôi khi do tham vọng hay hoàn cảnh mà bị mờ tối đi. Muốn có tri thức thì không gì khác hơn là có tâm hồn khai phóng, học hỏi từ trường sở, sách vở và nhất là ngoài đời để có tầm nhìn toàn diện, xác thực...

Người ta nói **"đi tranh đấu, đi làm cách mạng"**, chứ không ai nói "đứng hay ngồi tranh đấu, đứng hay ngồi làm cách mạng" kiểu chính trị sa-lông cả. Yếu tố "đi" rất quan trọng, có đi thì sức mạnh sẽ gia tăng gấp bội. Đi theo nghĩa thông thường là chính mình phải lên đường, nhưng trong ý nghĩa đi để chia sẻ, trao đổi, truyền đạt tư duy rộng rãi thì trong thời đại truyền thông phát triển, nhất là có Liên Mạng (Internet), việc lợi dụng những phương tiện này cũng là "một cách đi truyền bá, vận động" rất tiện lợi. Sự truyền đạt bằng nhiều phương cách các tư tưởng thức thời, đáp ứng đúng nguyện vọng của đại đa số người trong xã hội có thể tạo nên những làn sóng vận động lớn.

Nhân đây xin được bàn về nguyên lý của các bộ bài Tam Cúc, Tứ Sắc và Cờ Tướng.

Phụ nữ người Bắc hay chơi Tam Cúc, người Nam hay chơi Tứ Sắc. Nguyên lý của hai bộ bài này giống nhau ở chỗ dựa vào "thế", tức quân lớn ăn quân nhỏ, theo thứ tự từ trên xuống dưới là "Tướng (將), Sĩ (士), Tượng (象), Xa (車), Pháo (砲), Mã (馬), Tốt (卒)", trừ trường hợp quân nhỏ có đôi, ba, bốn thì mới ăn quân lẻ lớn hơn.

Cờ Tướng thì phái nam cả Nam và Bắc chơi thường, tuy cũng có đúng bằng đó tên như vậy, nhưng nguyên lý thì khác, dựa vào "lực" (力), biểu hiện bằng sự di động (動), con cờ nào càng di chuyển được nhiều thì càng mạnh. Con "Xa" di chuyển được nhiều nhất nên mạnh nhất, nếu con "Xa" mà để cho con "Tốt" ăn là tại không biết tận dụng sức mạnh sẵn có. Con "Tướng" thường là mạnh vì có "thế" cao nhất, nhưng lại chỉ quanh quẩn trong cung với 2 con "Sĩ" và hầu như chỉ chờ bị chiếu nên kể như yếu nhất, cần đến biết bao nhiêu con cờ khác bảo vệ, tức chỉ có thế mà không có lực.

Do đó, bài Tam Cúc và Tứ Sắc có thể nói gần với thể chế phong kiến, trật tự xã hội xưa, ai sinh ra mang thân phận nào thì phải chấp nhận chứ không thể cải số mệnh được. Còn cờ Tướng gần với xã hội tự do biến hóa phức tạp hôm nay, nhất là bất kể thân phận, ai cũng có thể vươn lên, miễn là ai có lương tri và tri thức mà di động nhiều, hoạt động nhiều thì có nhiều yếu tố thuận lợi để trở thành mạnh. Mạnh không có nghĩa là bạo lực, mà có thể trên nhiều lãnh vực như về trí tuệ, chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, tài chính...

Tóm lại, mỗi người đấu tranh hãy đừng mơ ước làm một quân "Tướng" trong bài Tam Cúc, Tứ Sắc hay một con "Tướng" trong bàn Cờ Tướng, mà hãy là một con "Xa"

trong bàn cờ ấy. Nếu có là con “Tốt” thì cũng hãy mạnh dạn là con tốt sang sông, có thể ăn cả con “Tướng” của địch, đem lại chiến thắng cuối cùng.

Chuyện phái nữ thích chơi Tam Cúc, Tứ Sắc và phái nam thích chơi Cờ Tướng cũng thể hiện rõ cá tính khác nhau giữa hai phái. Phái nữ thường thích chơi Tam Cúc, Tứ Sắc vì tính thích sự đơn giản, chọn cái dễ dàng, chấp nhận nề nếp.., còn phái nam thường thích chơi Cờ Tướng vì tính thích sự phức tạp, chọn cái khó khăn, chấp nhận xông pha...

Tam Cúc hay Tứ Sắc do quy luật hạn hẹp, thường không thể hiện được đầy đủ việc vận dụng tri thức biến thành sức mạnh, dù người chơi có giỏi đến mấy thì cũng chỉ có một số nước tính giới hạn. Nhưng với Cờ Tướng, tri thức của người chơi cộng với việc đi con cờ có thể thể hiện tối đa việc vận dụng tri thức biến thành sức mạnh khôn lường và hầu như không bao giờ có hai cuộc cờ giống hệt nhau. Phải chăng vì vậy người ta hay ví thế sự cuộc đời với cuộc cờ hơn là ván bài thì hẳn cũng có lý do khá xác đáng của nó.

Chí lương tri và cách vật trí tri

Tại sao lại nói tới lương tri, vì lương tri là kim chỉ nam định hướng, không thể lên đường đấu tranh mà không biết đi về đâu. Do chí lương tri (致良知), tức tận cùng của lương tri là cái tối thiện, giúp người ta có bản năng hướng thượng và đi đúng đường, đi tìm sự khai phóng tâm hồn cũng như tự do trong cuộc sống, đó chính là động cơ thúc đẩy xã hội ngày nay. Mọi thế lực ác, phản xã hội đều sợ cái chí lương tri này. Đó là ý trời, là ý dân, là tâm. Và Tâm sáng được là nhờ “cách vật trí tri”, bởi có biết đúng mới hành xử đúng được.

Còn cách vật trí tri (格物致知) gọi tắt là “cách trí”, là “Tìm cứu cái nguyên lý của sự vật mà suy ra cái tri thức cùng cực.”. Nói giản dị là “Tìm tòi cái nguyên lý của sự vật để hiểu biết tường tận sự việc.” hay “Nghiên cứu kỹ lưỡng sự vật để biết phải làm như thế nào là tốt nhất.”.

Vào thế kỷ 15, ông Vương Dương Minh, cha đẻ của chủ trương “Tri hành hợp nhất” (知行合一) đã nói:

Vô thiện, vô ác là cái thể của tâm.

Có thiện, có ác là cái động của ý.

Biết thiện, biết ác là lương tri.

Làm thiện, bỏ ác là cách vật.

Theo Lênin thì **“Sự nhiệt thành đi đôi với ngu dốt thành phá hoại.”**, vậy

thì **“Sự nhiệt thành đi đôi với hiểu biết tường tận thành sức mạnh xây dựng vạn năng.”**

Chúng tôi đã có bài viết về Cách Vật Chí Tri và Con Đường Dân Chủ khá dài phổ biến trong năm 2006, nói lên những sự việc này.

Phương hướng đấu tranh

Với chí lương tri dẫn đường, sẽ giúp chúng ta định hướng tốt nhất trong việc đi theo trào lưu chung của nhân loại hiện nay là Tự Do – Dân Chủ. Tự Do – Dân Chủ tuy ra đời đã khá lâu, nhưng là một khái niệm vừa đơn giản vừa phức tạp, đã được giải thích và áp dụng theo nhiều cách khác nhau nên đôi khi cũng làm dư luận lúng túng không biết phải hiểu thế nào cho đúng.

Theo ý niệm của từ, thì Tự Do là từ được người Nhật dịch chữ “Freedom”, chữ Hán (自由) viết tượng hình là bình rượu tự đổ ra lênh láng, được coi như muốn làm gì thì làm, là mở bung ra và Dân Chủ là từ dịch chữ “Democracy”, chữ Hán (民主) viết rõ là **“Người dân làm chủ (đất nước)”** để đối lại với Quân Chủ (君主) là vua làm chủ trước đó, và thể hiện bằng cách tập hợp ý kiến chung, biến thành luật lệ để tránh những lạm dụng Tự Do mà đi đến lấn át nhau nên có ít nhiều câu thúc, đóng bớt lại. **Nên về mặt định chế là Tổng Thống Chế, Đại Nghị Chế...**, nhưng có thể tóm gọn: **“Dân Chủ là tập hợp những tư tưởng và nguyên tắc về Tự Do.”** Như bầu cử, **quyết định theo đa số nhưng vẫn tôn trọng thiểu số...**

Để đạt được mục tiêu Tự Do – Dân Chủ, phải chọn phương hướng đấu tranh nào? **Phải tuý thời mà bạo động hay bất bạo động?** Nhưng căn bản là phải tôn trọng sinh mạng con người, không thể nhân danh hạnh phúc của con người để đi giết người bừa bãi! Hồi đầu thế kỷ 20, khi chống Pháp, cụ Phan Bội Châu đã chủ trương bạo động, trong khi cụ Phan Châu Trinh chủ trương bất bạo động.

Vụ Trung Kỳ Dân Biểu 4/1908, dân chúng nổi lên xin giảm sưu, thuế từ Quảng Nam lan ra khắp miền Trung và vài nơi ở miền Bắc, với hàng trăm ngàn người tham gia trong tinh thần bất bạo động. Ban đầu, vì bất bạo động nên Nam Triều và nhà cầm quyền Pháp chỉ biết đánh đập bằng roi vọt, nhưng nói chung là lúng túng không biết phải đối phó ra sao. Nhưng khi khí thế lên cao, có một số người quá khích bắt đầu có hành vi bạo động, đã tìm bắt giết và làm bị thương một vài quan lại gian ác Việt Nam. Nên khi đoàn biểu tình khoảng 8.000 người kéo tới bao vây phủ Điện Bàn ép quan Tri Phủ cùng lên Tòa Sứ của Pháp, thì Pháp đã nhất định ra tay đàn áp, bắn giết, dân chúng phải bỏ chạy. Ở Quảng Ngãi cũng bị đàn áp bằng võ lực như vậy, khiến hàng chục người thiệt mạng, cuộc biểu tình bị dẹp tan. Từ đó Pháp tung ra cuộc “khủng bố trắng”, bắt hàng ngàn người cầm đầu và hầu hết các lãnh tụ Phong Trào Duy Tân, một

số người bị tử hình, đưa đi lưu đày ở Côn Lôn... Vụ dân biển kéo dài được khoảng 3 tháng thì chấm dứt.

Sau năm 1975, trong không khí phần uất cao độ, một số tổ chức ở trong và ngoài nước cũng đã chủ trương bạo động qua hình thức vũ trang kháng chiến, nói chung hình thức đấu tranh này đều đã thất bại. Nên trào lưu đấu tranh này coi như đã chấm dứt vào đầu thập niên 90 và từ đó tới nay hầu như các hoạt động đấu tranh đều đã đi vào con đường bất bạo động.

Nói chung bạo động là bộc phát mạnh mẽ nhưng nhất thời, nên nếu có phải bạo động thì đó chỉ là chẳng đặng đừng mà thôi. Bất bạo động mới là tâm ý thực sự của con người, có thể phát huy sức mạnh tiềm tàng này thành vô song, không gây đổ vỡ, tang tóc, hợp với đại đa số, với lòng người hơn. Cách mạng là việc làm vô cùng gian nan, cũng vô cùng thiêng liêng cao cả vì liên hệ trực tiếp đến toàn thể dân tộc hay nhân loại, do đó, dù có cơ hội tiến hành cũng phải thật thận trọng. Kinh nghiệm cho thấy có nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra trong máu lửa cuồng nhiệt vô ích, thiếu tính xây dựng. Quan niệm cực đoan "**Vấn mục đích, bất vấn thủ đoạn.**" có thể giúp thành công nhất thời nhưng nếu dùng nhiều thủ đoạn bất chính thì sẽ có di họa lớn về sau, do đó, căn bản là phải tận dụng dùng phương tiện tốt để đạt cứu cánh tốt.

Cũng cần lưu ý Tự Do - Dân Chủ là một khái niệm nhân văn, nên không phải là một mục tiêu cố định, không phải khi đã đạt tới mức nào đó rồi thì thôi. Ngay cả các quốc gia được coi là có Tự Do - Dân Chủ cao độ vẫn phải tiếp tục cải thiện thường xuyên để thích ứng với nhu cầu khai phóng ngày một tăng cao của xã hội.

Cách mạng bản thân và vấn đề đoàn kết

1- **Muốn có một xã hội mới tốt đẹp hơn thì con người phải có tư duy hướng thượng mới, phù hợp và tiến bộ làm kim chỉ nam.** Tư duy mới không đơn giản chỉ nói là có ngay, quán tính văn hóa của con người rất mạnh mẽ, đã kềm hãm nhiều các ước muốn thay đổi. Do đó, phải mạnh dạn tự phá cái vỏ tư duy hạn hẹp hay cái cửa bể môn chính mình, mang tâm thức mới bước vào cuộc đấu tranh.

- **Khai phóng về tư duy**, kiên trì tìm đến với những kiến thức mới, từ bỏ mặc cảm tự ty tôi không làm được gì, hay ngược lại tự cao tự đại chuyện gì cũng biết cũng phải có tôi mới làm được. Kiến thức là nguyên liệu xây dựng căn nhà lương tri, nhưng nếu thiếu tinh thần khai phóng thì có khi căn nhà ấy trở thành bức tường vây hãm chính mình.

- **Tự thoát ra khỏi không gian hạn hẹp** quen thuộc là căn nhà hay địa phương, vươn rộng tới những nơi có đồng người Việt, mà bây giờ trải khắp cả quốc nội và quốc ngoại.

- **Mở rộng quỹ thời gian cá nhân cho những hoạt động**, chứ không chỉ đấu tranh "cách mạng cuối tuần" và kiên trì hoạt động, vì sự liên tục, trường kỳ cũng chính là cách nhân rộng sức mạnh.

2- **Muốn làm cách mạng tốt yếu phải có tư tưởng cách mạng và lực lượng cách mạng.** Không có cá nhân đơn phương làm cách mạng, nên các tư duy cần được chia sẻ, nhất là cần xuyên qua thử thách chứ không phải lý thuyết suông, rồi đúc kết thành một tư tưởng cách mạng.

Tự trang bị tư tưởng cách mạng bằng nào? Bằng cách tự rèn luyện tri thức, bằng cách vật chí tri, nâng tầm nhận thức hướng tới mức chí lương tri. Rồi từ tri phải tiến tới hành, tri hành phải hợp nhất, không thể nói mà không làm hay đối trá nói một đằng làm một nẻo. Hành bằng cách dẫn thân, lên đường, đi khắp nơi và đi đường dài... để mở rộng công cuộc vận động cách mạng, để có lực lượng đông đảo người hưởng ứng và tham gia, đưa công cuộc đấu tranh chung sớm đi đến thành công. Điều quan trọng là đấu tranh cách mạng thì không thể chỉ biết đả phá mà phải biết thay thế cái cũ bằng cái mới tốt hơn.

Cuối cùng, có mọi thứ rồi mà rời rạc thì vẫn thất bại. Sức mạnh cá nhân chưa phải là sức mạnh của tập thể và không ai có thể làm cách mạng một mình. Có nhiều lý do để người ta kết đoàn với nhau, nhưng có thể nhiều lý do hơn để người ta chia rẽ nhau. Do đó, luôn luôn phải thận trọng trong hành xử, không bao giờ được quên rằng đoàn kết là sức mạnh. Sự chia rẽ xảy ra khá thường xuyên trong hàng ngũ đấu tranh là bài học cần được nhắc nhở luôn luôn. Vì vậy, người đấu tranh còn cần phải mở rộng tâm tư, dung hòa hay ghi nhận những ý kiến dị biệt. Đất nước là của chung dân tộc, việc xây dựng là trách nhiệm của chung mọi người, không ai hay tổ chức, đảng phái nào có thể nhân danh bất cứ điều gì để độc quyền yêu nước được cả.

Trong lúc hăng say đấu tranh, nhiều người quá chú trọng đến kẻ thù và nóng vội đạt mục tiêu, dồn sức lo "**dịch vận**" mà lơ là chuyện "**dân vận**", tức ít để ý đến chuyện xây dựng lực lượng. Thế thì làm sao để gia tăng lực lượng, khi thời cơ tới thì lấy gì nắm bắt, nói chi đến chuyện tạo ra thời cơ và khai thác thời cơ? Ngược lại, đúng ra là phải chú trọng xây dựng nội lực trước khi nghĩ đến chuyện tấn công. Những người đấu tranh xưa và nay đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội như vụ Trung Ký Dân Biểu 1908, Nga - Đông Âu Xụp Đổ đầu thập niên 90, Công Nhân Đình Công 2005-2006... vì chúng ta không nắm bắt được tình hình, chưa đi gần với quần chúng công nhân, nông dân, thiếu chuẩn bị lực lượng để hành động, chi biết bàn và lên tiếng? Đây là điểm yếu kém then chốt mà mọi tổ chức cần khắc phục.

Muốn đấu tranh, nhất là hướng dẫn cuộc đấu tranh cần phải nắm vững các yếu tố trên và nhiều nhiều nữa, nên đây là một việc làm gian nan, vạn nan. Nhiều

người bỏ cả đời đi đấu tranh, hy sinh gian khổ biết bao, nếm đủ cảnh tù đầy... mà vẫn không thành công. Do đó, người muốn cáng đáng việc này, trước tiên phải có nhân cách như người ta thường nói "**có học phải có hạnh**", tức phải biết biến tri thức thành trí thức và lương tri, hơn thế nữa, phải có "**đạo đức cách mạng**", tức vượt thắng chính mình, dẫn thân hy sinh, làm gương sáng cho những người chung quanh... có thể thì mới thu hút được những người khác đi theo, đứng ra kết hợp được những người đồng tâm, đồng chí và quần chúng.

Về vấn đề đoàn kết sinh tử này, chúng tôi đã có bài "Tự Vấn 4: Kết Đoàn Mà Không Đoàn Kết?" viết trong năm 2006, 2007.

ĐTM 2007

- - - - -

Anh Phạm Hoàng Tùng đã có góp ý như sau:

Tình hình VN ngày nay cần có một đường hướng mới để thay đổi xã hội lạc hậu. Đường hướng mới này vừa mang mục tiêu tôn trọng tự do con người, sự hưng thịnh cho quốc gia đồng thời phải mang năng lực thực hiện chứ mục tiêu không chỉ là lý thuyết.

Để thực hiện đường hướng mới này, phải có lý thuyết hợp lý - hữu dụng làm mục tiêu vừa phải có con người, con người phải được tổ chức bởi nhận thức vì mục đích chung cao cả thật sự.

Xã hội VN quốc nội hay ở hải ngoại đang thiếu vắng trầm trọng những nhân sự lèo lái đường hướng mới này vì những người đang ở vị trí "lèo lái" hiện nay thường thiếu nhân cách. Một là họ sa đọa vào chỗ tiền bạc bất chính, hai là rơi vào tình trạng tham quyền cho cá nhân hay đảng phái, ba là sử dụng bạo lực bất nhân làm phương tiện hành động cho tổ chức hay chính quyền.

Nhân sự lèo lái công cuộc vận động phục hưng quốc gia hiện nay phải tránh được ba sai lầm trầm trọng trên và phải có uy tín quy tụ được nhân tài khắp nơi hoạt động vì mục tiêu VN cường thịnh - tự do - nhân bản. Đây là khát vọng mãnh liệt nhất cho dân tộc VN ngày nay. Đây là cơ hội duy nhất hiện nay để cứu nguy dân tộc chúng ta.